

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 08/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thoa**

Ông Nguyễn Kim Hợp

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tân Hòa** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 07 đến ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23 /2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/ HSST ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh ngày 16/8/1989

HKTT: Thôn T, xã Tr, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú tại: Xóm M, xã L huyện L, tỉnh H.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H (đã chết) Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1946; Có vợ là: Bùi Thị Th, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đức H, sinh ngày 07/12/1988

Nơi cư trú: Xóm S, xã L, huyện L, tỉnh H.

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1954; Con bà: Bùi Thị Ng sinh năm 1954; Có vợ là: Lập Thị Th, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình H sinh ngày 01/5/1983

Nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện L, tỉnh H

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trung Q (Đã chết); Con bà: Bạch Thị Ng, sinh năm 1957; Có vợ là: Bùi Thị X, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Gia đình có 04chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc..

+Nguyễn Đình H đã chấp hành xong bản án, theo Biên lai nộp tiền số 05857 ngày 20/3/2014 và biên lai nộp án phí số 0033327, ngày 20/3/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, Hòa Bình.

- Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình H 03 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 01 tháng 06 ngày đã bị tạm giam.

+ Ngày 28/7/2012 Nguyễn Đình H đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 04/5/2012 Nguyễn Đình H đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai số 03422 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, Hòa Bình.

- Ngày 03/12/2018, Công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 05/12/2018 Nguyễn Đình H đã nộp phạt theo Biên lai số 0457642 của Phòng giao dịch Lương Sơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Hòa Bình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Minh T, sinh ngày 04/5/1983

Nơi cư trú: Xóm M, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1953; con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1961; Có vợ là: Bùi Thị Tâm, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:Ngày 06/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, Hòa Bình áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Đánh bạc. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Bùi Minh T 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước (theo Bản án số 43/2010/HSST). Bùi Minh T đã chấp hành xong hình phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số 0001502 ngày 29/12/2015 và án phí theo Biên lai thu tiền số 0054831 Ngày 03/11/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, Hòa Bình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

+ Anh **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1997.

HKTT: Xóm M, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2020 tại nhà Bùi Minh T, thuộc xóm M, L, L, Hòa Bình. Trần Văn D, Bùi Đức H và Nguyễn Đình H ngồi nói chuyện uống nước với nhau. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện thì D, H, H cùng rủ nhau vào khu vực đồi gần nhà Tân để đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Lúc này T nghe thấy mọi người rủ nhau đánh bạc và cũng nảy sinh ý định tham gia đánh bạc cùng mọi người. D đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ để phục vụ cho việc đánh bạc. Sau đó Duyên, Hồi, Hiếu đi vào khu vực chân đồi gần nhà T để đánh bạc nhưng khi đến nơi vì trời mưa nên nền đất ướt không ngồi đánh bạc được. Lúc này khoảng 13 giờ 20 phút nhìn thấy nhà anh Nguyễn Tiến M ở gần đó không có ai ở nhà, cửa phòng bếp lại không khóa nên cả ba người rủ nhau vào gian buồng trong bếp và ngồi xuống nền nhà bắt đầu việc đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Cách thức đánh bạc (Liêng) như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh liêng. Trước ván chơi mỗi người đặt tiền gà 50.000 đồng, sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài, rồi người chơi đặt cược tiền mặt (tùy theo người đặt). Sau đó tính điểm 03 quân bài, ai cao điểm nhất sẽ thắng được tiền gà và tiền đặt cược của 03 người còn lại.

D, H, H đánh bạc được khoảng 10 phút thì T đến và ngồi xuống đánh bạc cùng. D, H, H, T đánh bạc liên tục đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 7.510.000 đồng.

Các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình của mình. Trong đó: Trần Văn D dùng số tiền 850.000 đồng; Bùi Đức Hồi dùng số tiền 1.160.000 đồng; Nguyễn Đình H dùng số tiền 2.500.000 đồng; Bùi Minh T dùng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc trái phép.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 15/12/2020 Trần Văn D cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại nhà anh Nguyễn Tiến M trong khi anh M đi vắng. Anh M không biết và không cho các bị can mượn nhà để đánh bạc trái phép.

Vật chứng vụ án:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*) tiền thu dưới chiếu bạc.

+ 52 (*Năm mươi hai*) quân bài Tú lơ khơ, mặt sau có màu đỏ và các ký hiệu màu vàng, mặt trước có ký hiệu từng quân bài.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSLS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn Duyên, Bùi Đức Hồi, Nguyễn Đình Hiếu và Bùi Minh T về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H và Bùi Minh T

về tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập; Về hình phạt đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công số tiền thu giữ tại chiếu bạc 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

+ Tịch thu tiêu hủy 52 (*Năm mươi hai*) quân bài Tú lơ khơ,

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, Bùi Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, Bùi Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai thể hiện: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 15/12/2020, tại nhà Nguyễn Tiến M, Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, Bùi Minh T cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc: 52 (*Năm mươi hai*) quân bài Tú lơ khơ và số tiền 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu là 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*). Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn,

tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, Bùi Minh T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của từng bị cáo, từ đó có hình phạt tương ứng với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*), thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, Bùi Minh T đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối bị cáo D bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Bùi Minh T bị cáo Nguyễn Đình H đều có nhân thân xấu về tội đánh bạc, đã được xóa án tích. Bị cáo T có bố đẻ là người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hóa học. Bị cáo Nguyễn Đình H có bố đẻ được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và được tặng nhiều giấy khen. Nên bị cáo T và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội, bị cáo D và H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hiếu và T có 1 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó

HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Nguyễn Tiến M ngày 15/12/2020 Trần Văn D cùng đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại nhà anh Mạnh trong khi anh M đi vắng. Anh M không biết và không cho các bị can mượn nhà để đánh bạc trái phép. Vì vậy Tòa xác định anh Mạnh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, anh M không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Tòa không xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền: 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*) do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội .

+Tịch thu tiêu hủy 52 (*Năm mươi hai*) quân bài Tú lơ khơ, mặt sau có màu đỏ và các ký hiệu màu vàng, mặt trước có ký hiệu từng quân bài các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội .

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H, và Bùi Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

+ Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 18(*mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36(*ba sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Giao các bị cáo Trần Văn D Bùi Đức H, Bùi Minh T, Nguyễn Đình H cho UBND xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 7.510.000đ (*Bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng*) tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 (*Năm mươi hai*) quân bài Tú lơ khơ, mặt sau có màu đỏ và các ký hiệu màu vàng, mặt trước có ký hiệu từng quân bài.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 06 năm 2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Trần Văn D, Bùi Đức H, Nguyễn Đình H và Bùi Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ
- THA hình sự;
- UBND xã Liên Sơn;
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt

